

Số: 999 /TB-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v giao chỉ tiêu và nhiệm vụ chính năm học 2023-2024 tới các khoa, viện

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-ĐHNT ngày 06/9/2023 của Hội đồng trường về việc ban hành nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Viên chức và Người lao động Trường Đại học Nha Trang năm học 2023-2024 (Nghị quyết số 20/NQ-ĐHNT ngày 09/9/2023 của Hiệu trưởng và Chủ tịch Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Đại học Nha Trang);

Căn cứ Kế hoạch số 877/KH-ĐHNT ngày 13/10/2023 của Hiệu trưởng về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024.

Hiệu trưởng thông báo về việc giao chỉ tiêu và nhiệm vụ chính trong năm học 2023-2024 tới khoa, viện trong phụ lục kèm theo Thông báo này.

Các khoa, viện có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch để đạt được chỉ tiêu và triển khai hoạt động chính; chủ động đề xuất nguồn lực và các điều kiện khác để thực hiện tốt các công việc được giao.

Giao Văn phòng trường theo dõi, tổng hợp; hàng quý báo cáo Hiệu trưởng tình hình thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ chính; tổ chức sơ kết khi kết thúc học kỳ I, năm học 2023 - 2024.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Văn phòng trường) để được hỗ trợ, giải quyết. *AB*

Nơi nhận:

- ĐU, HĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Các đ/v, đoàn thể trong Trường;
- Lưu: VT, VPT.

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NHA TRANG
Quách Hoài Nam



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

GIAO CHỈ TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH NĂM HỌC 2023 - 2024 TỚI CÁC KHOA, VIỆN

(Kèm theo Thông báo số 999.../TB-ĐHNT ngày 15... tháng 11 năm 2023)

TT	★ Nội dung	Khoa/Viện														Tổng	
		KT Giao thông	Đ-ĐT	Cơ khí	Xây dựng	CNTT	CN Thực phẩm	CNSH-MT	Nuôi trồng TS	Khai thác TS	Kinh tế	KT-TC	Du lịch	Ngoại ngữ	KHXH-NV		
I	Công tác Đào tạo và Sinh viên																
1	Tuyển sinh đại học chính quy	430	170	270	170	320	290	90	180	90	590	360	420	200	120		3700
2	Tuyển sinh đại học VL VH	129	51	81	25	96	87	27	32	27	177	108	126	60	36		1062
3	Tuyển sinh thạc sĩ	10		8		10	10	10	12	10	80	25	25				200
4	Tuyển sinh NCS	2		1			3	2	2	1	6						17
5	Tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp đúng hạn	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	≥70%	
6	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	≥80%	
7	Tỷ lệ sinh viên bị buộc thôi học	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	≤3%	
8	Sinh hoạt học thuật về đổi mới PPDH và PPKTDG	2 lần /Bộ môn và xây dựng từ 1 đến 3 rubric cho các HP chung/Bộ môn															
9	Thực hiện so chuẩn đối sánh CTĐT phục vụ TĐG và ĐGN theo QĐ 506/2023/QĐ-ĐHNT	1	1	1	1		1				1	1	1	1	1	1	11
10	Chương trình đào tạo được kiểm định										1				1		3
11	Chương trình đào tạo được đánh giá ngoài	1	1	1	1							1	1		1		7
12	Chương trình đào tạo được tự đánh giá	1		2		1						2				1	7
13	Mở ngành (ĐH, SDH) (số ngành đào tạo)	1	1	1	1	1	1					1					7
14	Rà soát, cải tiến hoạt động dạy học, KTĐG HP đáp ứng chuẩn đầu ra (số ngành đào tạo)	1				1	1	1	1			1	1	1			8
II	Công tác KHCN và ĐMST																
1	Tỷ lệ công bố bài báo khoa học (bài/giảng viên)	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	0.64	
2	Số bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín (bài)	12	11	14	5	4	16	6	15	4	16	5	2	0	3		113
3	Số hợp đồng chuyển giao công nghệ mới được triển khai	1							1								2
4	Số nhóm nghiên cứu mới được thành lập	Thành lập 02 nhóm nghiên cứu: Liên ngành và Chuyên sâu															
5	Số hồ sơ đăng ký (bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích) từ các sản phẩm KHCN được chấp nhận hợp lệ				1			1	1	1							4

AB

TT	Nội dung	Khoa/Viện														Tổng
		KT Giao thông	Đ-ĐT	Cơ khí	Xây dựng	CNTT	CN Thực phẩm	CNSH-MT	Nuôi trồng TS	Khai thác TS	Kinh tế	KT-TC	Du lịch	Ngoại ngữ	KHXH-NV	
III	Công tác Hợp tác quốc tế															
1	Số hợp tác nghiên cứu với đối tác quốc tế						1	1	1		1					4
2	Số lượt GV tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị, hội thảo quốc tế	3	4	4	2	4	5	5	5	3	5	3	3	4		50
3	Số lượt sinh viên tham gia các chương trình trao đổi tin chỉ, giao lưu văn hoá, tập huấn, bồi dưỡng quốc tế	2	2	2	1	2	2	2	5	1	3	2	2	3	1	30
4	Số sinh viên, học viên quốc tế tham gia học tập, giao lưu tại Trường	1	2	1	1	2	12	4	15	30	3	3	3	3		80
5	Số dự án quốc tế mới	Dự án cấp trường, các đơn vị cùng phối hợp														4
IV	Công tác Phục vụ công đồng															
1	Đưa các đoàn giáo viên, học sinh về Trường trải nghiệm, Các hoạt động giao lưu, hỗ trợ trong và ngoài Trường; Tham gia các sự kiện hưởng nghiệp, khởi nghiệp, Hỗ trợ, phân biện các bài báo, tạp chí; Hỗ trợ SV NCKH.		1	5	2	3	4	5		2		1	1			24
2	Công tác thiện nguyện, tình nguyện; Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội...; Tập huấn, hỗ trợ, hướng dẫn người dân nâng cao năng suất lao động, phòng chống dịch bệnh, chuyển giao công nghệ...	2	1	1	2		1	2	3	3	3	3	2	3	3	29
3	Tổ chức các hội thảo chuyên đề để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn, giao lưu, tuyển dụng, hợp tác... Kết nối tổ chức các sự kiện hợp tác đưa SV đi du học, thực tập...	1	1						2	1			1			6
4	Thành lập các câu lạc bộ hỗ trợ kỹ năng, các lớp kỹ năng mềm:							2	1				3	1		7
V	Công tác Nhân sự															
1	Số GV theo học các CTĐT được cấp bằng tại nước ngoài (không tính số đang theo học)	1		2	1	2		1					1	2		10
2	Số GV có năng lực giảng dạy bằng tiếng Anh	4	4	6			6	5	17	4	19	10	9	31	3	118
VI	Công tác Cơ sở vật chất															
1	Bổ sung trang thiết bị, PTN...	Thực hiện theo Kế hoạch Tài chính năm 2023 và 2024 của Trường														